

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Mới

Ông Trần Đức Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng; nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Bá C; nơi cư trú: Thôn H, xã Th, huyện B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Trương Bá C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo ngày 18/9/2005. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị hòa thuận hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Anh C thường xuyên

rượu chè say xỉn về nhà đánh đập mẹ con chị. Có lần, chị bị anh C lột sạch quần áo, sát muối ớt khắp người rồi đánh đập chị cả đêm. Hàng xóm xung quanh biết được nên đã đi báo chính quyền thôn và công an xã đến giải cứu giúp chị và mời anh C lên Ủy ban nhân dân xã Thắng Thủy làm việc. Vì nghĩ đến con, chị không làm đơn tố cáo anh C nên công an xã Thắng Thủy không xử lý. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình khuyên giải nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ, nghĩa vụ. Nay xét thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, chị Ng yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Trương Bá Q, sinh ngày 13/9/2006. Từ khi anh, chị sống ly thân đến nay, cháu Q đang ở với chị. Hiện nay, chị có chỗ ở và công việc ổn định, có thu nhập. Cháu Q có nguyện vọng được ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nhận nuôi cháu Q. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là anh Trương Bá C trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm, điều kiện kết hôn như nội dung chị Ng trình bày là đúng. Anh xác nhận cuộc sống vợ chồng có lúc xô xát, va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống cũng như không hợp nhau về tính cách. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng, nghĩa vụ. Nay chị Ng xin ly hôn anh, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị Ng có 01 con chung như chị Ng đã trình bày. Nếu ly hôn, anh cũng nhận nuôi con chung Trương Bá Q. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Ng tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử xét những nội dung sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Trương Bá C.

+ Về con chung: Đề nghị giao con chung là Trương Bá Q, sinh ngày 13/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu, không xét.

+ Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Ng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng và bị đơn là anh Trương Bá C; bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở tại Thôn H, xã Th, huyện B, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Trương Bá C đã nhận được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trương Bá C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo ngày 18/9/2005 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc được 10 năm sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống. Anh C thường xuyên uống rượu

say, đánh đập chị Ng. Chính quyền địa phương đã nhắc nhở anh C nhiều lần về hành vi đánh đập vợ con nhưng anh không thay đổi. Mâu thuẫn của anh, chị đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Chị Ng xin ly hôn anh C, anh C cũng đồng ý ly hôn chị Ng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Ng, xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Trương Bá C.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh C có 01 con chung là Trương Bá Q, sinh ngày 13/9/2006. Khi ly hôn, chị Ng xin nhận nuôi con chung Trương Bá Q đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C cũng xin nhận nuôi con chung Trương Bá Q. Hiện nay, cháu Q đang do chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Ng có việc làm ổn định, có thu nhập, có nơi ở và cư trú ổn định nên đảm bảo được việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung được tốt. Cháu Q có đơn đề nghị được ở với mẹ cháu là chị Ng. Qua xác minh và lấy lời khai của người làm chứng cho thấy anh C thường xuyên uống rượu và có hành vi đánh đập vợ, con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Ng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của chị Ng và cháu Q, giao con chung Trương Bá Q cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Mức cấp dưỡng nuôi con chung do anh C, chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ng và anh C tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trương Bá C.

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Bá Q, sinh ngày 13/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ng đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0001206 ngày 15 tháng 10 năm 2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện B;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Thắng Thủy, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyển